

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày: 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Lại Thành T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1991, nơi sinh; phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lại Thành L (đã chết) và con bà Võ Thị Thanh T. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án: Ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 52/2011/HSST; ngày 21 tháng 4 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 12 (mười hai) tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 29/2011/HSST; ngày 29/7/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm tuyên y bản án sơ thẩm xử phạt 09 (chín) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 (mười hai) tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 80/2011/HSPT; ngày 15/10/2017, bị cáo đã chấp hành xong. Tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12-6-2019 đến ngày 18-6-2019, tạm giam từ ngày 18-6-2019 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người bảo chữa cho bị cáo: Ông Trương Quang T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV X,

Địa chỉ: Số 167, đường Q, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trường T, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Thanh T, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn S, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Trần Nguyệt H, địa chỉ: Xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Thúy H, địa chỉ: 12B N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12/6/2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Quảng Ninh và Ban Công an xã V tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã V. Khi tổ tuần tra đến khu vực đường liên thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện xe ô tô BKS: 73A-125.31 màu trắng có dấu hiệu nghi vấn vi phạm nên ra hiệu lệnh dừng xe. Tiến hành kiểm tra đối tượng Lại Thành T (sinh năm 1991, ở tiểu khu 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) phát hiện trong túi quần bỏ phía trước bên trái có một bọc ni lon bên trong chứa 55 (năm mươi lăm) viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong thu giữ 55 (năm mươi lăm) viên nén màu hồng.

Sau khi bắt quả tang và tiến hành lấy lời khai, T còn khai nhận hiện tại đang thuê phòng 203 và 303 tại khách sạn S.J.C, số 12B đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để ở cùng người yêu là Trần Nguyệt H (sinh năm 1997, ở xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 203 và 303. Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh thu giữ 140 (một trăm bốn mươi) viên nén trong đó có 138 (một trăm ba mươi tám) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh trên bề mặt mỗi viên nén có chữ WY. T khai tất cả những viên nén trên đều là ma túy tổng hợp, T mua về cất giấu để sử dụng dần.

Ngày 12/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã trưng cầu giám định khối lượng chất ma túy tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Bình.

Tại bản kết luận giám định số 591/GĐ-PC09 ngày 17-6-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: Mẫu ký hiệu A1: 55 (năm mươi lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 5,518g (năm phẩy năm trăm mười tám gam) gửi đi giám định là chất ma túy, loại loại Methamphetamin, khối lượng 5,518g (năm phẩy năm trăm mười tám gam); Mẫu ký hiệu A2: 138 (một trăm ba mươi tám) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 13,892g (mười ba phẩy tám trăm chín mươi hai gam) gửi đi giám định là chất ma túy, loại loại Methamphetamin, khối lượng 13,892g (mười ba phẩy tám trăm chín mươi hai gam); Mẫu ký hiệu A3: 02 (hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 0,191g (không phẩy một trăm chín mươi một gam) gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,192g (không phẩy một trăm chín mươi một gam). Methamphetamin ((+) – (S) – N – *a* - dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành tạm giữ từ Lại Thành T 01 (một) xe ô tô BKS: 73A-125.31 nhãn hiệu Mazda 3, loại xe ô tô con, màu trắng, đã qua sử dụng, sau khi nhận lại xe anh Thiện không có yêu cầu gì dân sự; 01 (một) con dao chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dọc lưỡi dao có nhiều lỗ, cán dao bằng gỗ và vỏ đựng con dao cũng bằng gỗ; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044091001767 mang tên Lại Thành T; 02 (hai) điện thoại di động trắng đen có chữ NOKIA mặt trước và sau màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng mặt trước và sau màu trắng có chữ iphone (màn hình bị vỡ), đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 18/THQCT-KSĐT-MT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lại Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lại Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Lại Thành T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamin, số lượng 195 viên, trọng lượng 19,601g (mười chín phẩy sáu không một gam). Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lại Thành T mức án tù từ 6 đến 6,5 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng 4,767g (bốn phẩy bảy sáu bảy gam) mẫu ký hiệu A1; 13,352g (mười hai phẩy ba năm hai gam) mẫu ký hiệu A2; 0,1g (không phẩy một gam) mẫu ký hiệu

A3; trả lại cho bị cáo T 02 (hai) điện thoại di động trắng đen có chữ NOKIA mặt trước và sau màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng mặt trước và sau màu trắng có chữ iphone (màn hình bị vỡ); 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044091001767 mang tên Lại Thành T.

Bị cáo Lại Thành T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ sử dụng ma túy, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm công dân lương thiện, có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo cải tạo, sớm trở về địa phương, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12/6/2019, Lại Thành T tàng trữ trong túi quần bỏ phía trước bên trái 55 viên nén màu hồng, khối lượng 5,518g (năm phẩy năm mươi tám gam); tàng trữ tại phòng trọ bị cáo thuê 138 viên nén màu hồng, khối lượng 13,892g (mười ba phẩy tám chín hai gam), 02 viên nén màu xanh, khối lượng 0,191g (không phẩy một chín hai gam), tổng cộng 19,601g (mười chín phẩy sáu không một gam) là chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Lại Thành T thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lại Thành T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Bị cáo là người có sức khỏe, đủ nhận thức biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giữ để sử dụng.

Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tự giác, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có bố là ông Lại Thành L được tặng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, Lại Thành T khai nhận đã mua 195 (một trăm chín lăm) viên ma túy của một đối tượng không rõ tên và địa chỉ tại khu vực cầu N 2, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã xác minh nhưng không có thông tin về đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Trần Nguyệt H, là người yêu của T, ở cùng phòng tại khách sạn S.J.C với T nhưng không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lê Thị Thúy H, là quản lý của khách sạn S.J.C vì không biết Lại Thành T thuê phòng nghỉ 203 và 303 để sử dụng, tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Anh Nguyễn Trường T là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 73A-125.31 nhãn hiệu Mazda3 đã cho Lại Thành T thuê xe theo hợp đồng, anh T không biết việc T dùng xe để tàng trữ trái phép ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044091001767 mang tên Lại Thành T cần trả lại cho bị cáo; đối với 02 (hai) điện thoại di động trắng đen có chữ NOKIA mặt trước và sau màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng mặt trước và sau màu trắng có chữ iphone (màn hình bị vỡ), đã qua sử dụng, bị cáo khai không sử dụng liên lạc để mua ma túy hay tàng trữ nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô BKS: 73A-125.31 nhãn hiệu Mazda3, loại xe ô tô con, màu trắng, đã qua sử dụng, chủ sở hữu là anh Nguyễn Trường T. Quá trình điều

tra, anh Nguyễn Trường T khai không biết việc T dùng xe để tàng trữ trái phép ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T; đối với 01 (một) con dao chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dọc lưỡi dao có nhiều lỗ, cán dao bằng gỗ và vỏ đựng con dao cũng bằng gỗ không liên quan đến việc phạm tội nên cho bà Võ Thị Thanh T, là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lại Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lại Thành T phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thành T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12 tháng 6 năm 2019). Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 4,767g (bốn phẩy bảy sáu bảy gam) Methamphetamine (ký hiệu A1); 12,352g (mười hai phẩy ba năm hai gam) Methamphetamine (ký hiệu A2); 0,1g (không phẩy một gam) Methamphetamine (ký hiệu A3), đã được niêm phong trong phong bì số 591/GĐ-PC09; trả lại cho bị cáo Lại Thành T 02 (hai) điện thoại di động trắng đen có chữ NOKIA mặt trước và sau màu đen, 01 (một) điện thoại di động cảm ứng mặt trước và sau màu trắng có chữ iphone (màn hình bị vỡ). Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 28/10/2019.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lại Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn